

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 70/TTr-SLĐTBXH ngày 06 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố

Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Y tế; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K20.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (33 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (31 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
1.	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ (1.010801.000.00.00.H08)	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
		nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)							
2.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác (1.010802.000.00.00.H08)	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
		phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)							
3.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010803.000.00.00.H08)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).	Bộ phận Một cửa cấp xã	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	UBND cấp xã; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
4.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận Một cửa cấp xã	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	UBND cấp xã; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Lao động

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
	(1.010804.000.00.00.H08)							ngày 30/12/2021 của Chính phủ	– Thương binh và Xã hội
5.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an 1.010805.000.00.00.H08)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận Một cửa cấp xã	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	UBND cấp xã; Phòng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
6.	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (1.010806.000.00.00.H08)	104 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi thường trú của người bị thương; Hội đồng giám định y khoa
7.	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời	Trung tâm Phục vụ hành chính	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Sở Lao động – Thương binh và Xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
	trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an (1.010807.000.00.00.H08)	gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn					năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	hội; Hội đồng giám định y khoa
8.	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh (1.010808.000.00.00.H08)	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	-
9.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cơ quan

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
	(1.010809.000.00.00.H08)	quy trình thực hiện)	địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn					- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ cách mạng	Bảo hiểm xã hội
10.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an (1.010810.000.00.00.H08)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương : 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ - Đối với người bị thương thường trú tại 	Bộ phận Một cửa cấp xã nơi thường trú	-	-	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ 	<ul style="list-style-type: none"> Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp huyện; phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
		địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)							
11.	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (1.010811.000.00.00.H08)	42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	- Bộ phận một cửa cấp huyện đối với các trường hợp đang sống tại gia đình. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung tâm chăm sóc, điều dưỡng người có công; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
			Trung, TP Quy Nhơn đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung						
12.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý (1.010812.000.00.00.H08)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận Một cửa cấp xã nơi thường trú	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13.	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021	Trung tâm Chăm sóc và điều dưỡng người có công; Sở Lao động - Thương binh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
	(1.010813.000.00.00.H08)		Quy Nhơn					của Chính phủ	và Xã hội
14.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ (1.010814.000.00.00.H08)	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận Một cửa cấp xã nơi thường trú	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
15.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng (1.010815.000.00.00.H08)	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận Một cửa cấp xã nơi thường trú	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã.
16.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 84 ngày kể từ	Bộ phận Một cửa cấp xã nơi thường trú	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
	(1.010816.000.00.00.H08)	<p>ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</p>						- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	đồng giám định y khoa cấp tỉnh; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.
17.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định	Bộ phận Một cửa cấp xã nơi thường trú	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
	(1.010817.000.00.00.H08)	tại từng bước của quy trình thực hiện)						131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	định y khoa cấp tỉnh; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã
18.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (1.010818.000.00.00.H08)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận Một cửa cấp xã nơi thường trú	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.
19.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận Một cửa cấp xã nơi thường trú	có	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
	(1.010819.000.00.00.H08)							của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp xã
20.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (1.010820.000.00.00.H08)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận Một cửa cấp xã nơi thường trú	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - thương binh và xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã
21.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (1.010821.000.00.00.H08)	- 24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước)	- Cơ quan, đơn vị quản lý người có công (Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý) gửi đến	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	- Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
		của quy trình thực hiện)	Bộ phận Một cửa cấp huyện nơi người học thường trú - Bộ phận Một cửa cấp xã nơi quản lý hồ sơ người có công (trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý)						Công an; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội - Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
22.	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên (1.010822.000.00.00.H08)	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	-
23.	Hưởng lại chế độ ưu đãi (1.010823.000.00.00.H08)	12 ngày kể từ ngày nhận được đơn theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	-
24.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (1.010824.000.00.00.H08)	- Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với trợ cấp tuất	Bộ phận Một cửa cấp xã	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
		<p>hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng:</p> <p>+ 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện.</p> <p>+ 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</p>						của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp xã
25.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định)	Bộ phận Một cửa cấp xã nơi thường trú	-	-	x	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số</p>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động -

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
	(1.010825.000.00.00.H08)	tại từng bước của quy trình thực hiện)						131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã
26.	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (1.010826.000.00.00.H08)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	-
27.	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú (1.010827.000.00.00.H08)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
28.	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng (1.010828.000.00.00.H08)	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	-
29.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010829.000.00.00.H08)	10 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn (Trường hợp chưa được hỗ trợ) - Bộ phận Một cửa cấp huyện (Trường hợp đã được	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
				Mức độ 3	Mức độ 4			
Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội								
Thăm viếng mộ liệt sĩ (1.010832.000.00.00.H08)	06 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định	Bộ phận một cửa cấp huyện	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
				Mức độ 3	Mức độ 4			
Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội								
Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công (1.010833.000.00.00.H08)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận một cửa cấp xã	-	-	x	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	-

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (30TTHC)**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (26 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC	Mức 3	Mức 4		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
1	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động (2.000978.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
2	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần (1.002252.000.00.00.H08)	x	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
3	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần (1.002271.000.00.00.H08)	x	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
4	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề	-	x	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016

STT	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC	Mức 3	Mức 4		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
	ngộ tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra (1.004967.000.00.00.H08)				
5	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ (1.002305.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
6	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác (1.002354.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
7	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (1.002363.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
8	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (1.002377.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
9	Thủ tục giám định vết thương còn sót (1.002382.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
10	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	-	x	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016

STT	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTTC	Mức 3	Mức 4		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
	(1.002393.000.00.00.H08)				
11	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.002410.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
12	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.003351.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
13	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày (1.002429.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
14	Thủ tục giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (1.002440.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
15	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (1.003423.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
16	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (1.002449.000.00.00.H08)	-	x	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016

STT	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC	Mức 3	Mức 4		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
17	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng (1.002487.000.00.00.H08)	-	x	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
18	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.006779.000.00.00.H08)	x	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
19	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng (1.002519.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
20	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ (1.002720.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
21	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ (1.002741.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
22	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (1.002745.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016

STT	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC	Mức 3	Mức 4		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
23	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ (1.003025.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
24	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình (1.003042.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
25	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ 1.003057.000.00.00.H08	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
26	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ (1.003159.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
Tổng cộng: 26 TTHC					

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

Stt	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC	Mức 3	Mức 4		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
1	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Quyết định số 2343/QĐ-

	(2.001375.000.00.00.H08)			ngày 30/12/2021 của Chính phủ	UBND ngày 07/7/2016
2	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng (2.001378.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
	Tổng cộng: 02 TTHC				

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC	Mức 3	Mức 4		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
1	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ (2.001382.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
2	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi (1.003337.000.00.00.H08)	-	-	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016
	Tổng cộng: 02 TTHC				